

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGÔ HƯƠNG TRANG*

Abstract: Protecting the Party's ideological foundation in the new era is a particularly important task. It is essential for the Party and the people to respond to external hostile threats, safeguard national independence and the socialist orientation, and thereby create a solid foundation for the country's development. To achieve these goals, it is necessary to coordinate solutions concerning strategy, content, methods, personnel, and the protection of the Party's ideological foundation. At the same time, efforts should be made to disseminate cultural values and human standards to foster patriotism and the aspiration for national prosperity, and to encourage innovation and creativity. These efforts can enhance the Party's reach and strength in society.

Keywords: *protecting, the Party's ideological foundation, new era, international integration.*

1. Mở đầu

Nền tảng tư tưởng của Đảng là hệ thống quan điểm khoa học định hướng nhận thức, hành động. Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, hệ thống ấy là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ nền tảng đó hình thành đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, quan điểm lấy Nhân dân làm trung tâm, chủ thể và mục tiêu của phát triển, cùng nguyên tắc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Hiện nay, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, nền tảng xuyên biên giới và các thuật toán gợi ý đang tái cấu trúc toàn bộ quá trình sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin. Tin đúng và tin giả cùng đi trên một hạ tầng; sự thật thường cần thời gian kiểm chứng, còn những thông tin sai lệch lại được thuật toán ưu tiên vì dễ tạo tương tác. Vì vậy, công tác tư tưởng phải đồng thời giải quyết ba nhiệm vụ: giữ vững những nguyên lý có tính nền tảng; phát triển lý luận để trả lời vấn đề mới; và tổ chức thực tiễn sao cho đường lối đúng được chứng minh bằng kết quả cụ thể trong đời sống Nhân dân.

2. Cơ sở lý luận và những yêu cầu mới đặt ra

2.1. Nội hàm và chức năng của nền tảng tư tưởng của Đảng

Theo quan điểm duy vật lịch sử, đời sống tinh thần của xã hội nảy sinh trên cơ sở đời sống hiện thực, nhưng ý thức xã hội không chỉ phản ánh thụ động mà còn có tính độc lập tương đối và tác động trở lại thực tiễn thông qua hoạt động của con người (C. Mác & Ph. Ăngghen, 1995). Từ góc độ đó, nền tảng tư tưởng của một đảng chính trị là hệ thống những quan điểm cốt lõi giúp đảng nhận thức xã hội, xác định lợi ích mà mình đại diện, lựa chọn mục tiêu, tổ chức lực lượng và đề ra phương pháp hành động. Nền tảng tư tưởng đúng không thay thế thực tiễn, nhưng cung cấp phương pháp để nhận ra bản chất sau hiện tượng, phân biệt xu hướng lâu dài với dao động nhất thời, và chuyển tri thức thành chương trình hành động có tổ chức.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đem lại thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học và học thuyết về sự vận động của xã hội trên cơ sở mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng. Giá trị bền vững của học thuyết không nằm ở việc cung cấp sẵn lời giải chi tiết cho mọi hoàn cảnh, mà trước hết ở phương pháp xem xét sự vật trong mối liên hệ, trong vận động, trong những mâu thuẫn cụ thể và trong điều kiện lịch sử xác định (V.I. Lênin, 1980). Bởi vậy, coi trọng lý luận không có nghĩa là biến lý luận thành giáo điều; trái lại, trung thành với tinh thần khoa học đòi hỏi thường xuyên đối chiếu quan điểm với thực tiễn, bổ sung nhận thức mới và dũng cảm sửa những gì không còn phù hợp.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử, văn hoá và con người Việt Nam. Ở đó, vấn đề dân tộc và giai cấp, độc lập và chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng và phục vụ Nhân dân, đạo đức và năng lực, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế được đặt trong một chỉnh thể thống nhất. Đáng chú ý, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ cung cấp mục tiêu mà còn chỉ dẫn phương pháp: xuất phát từ thực tế, nói đi đôi với làm, gần dân, học dân, dựa vào dân; cán bộ phải vừa có phẩm chất vừa có năng lực; một đảng cầm quyền muốn bền vững phải giữ được đạo đức, kỉ luật và mối liên hệ máu thịt với Nhân dân (Hồ Chí Minh, 2011). Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương

* Viện Ngôn ngữ học; Email: trangnh.il@vass.gov.vn

pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới” yêu cầu chuyển trọng tâm từ học tập sang học tập gắn với thực hành, lấy sản phẩm công việc, chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo (Bộ Chính trị, 2026).

Như vậy, có thể nhận diện bốn chức năng gắn bó của nền tảng tư tưởng. Một là, chức năng nhận thức, giúp giải thích bản chất và xu hướng vận động của xã hội. Hai là, chức năng định hướng giá trị, xác định điều gì phải bảo vệ, điều gì cần thay đổi và phát triển vì con người. Ba là, chức năng tổ chức - hành động, chuyển mục tiêu chính trị thành đường lối, chính sách, thiết chế và phong trào xã hội. Bốn là, chức năng chính danh, củng cố sự đồng thuận và niềm tin trên cơ sở thống nhất giữa lời nói, quyết sách và kết quả. Nếu chỉ nhấn mạnh chức năng tuyên truyền mà xem nhẹ ba chức năng còn lại, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng dễ rơi vào tình trạng nhiều thông tin nhưng ít sức thuyết phục, đúng câu chữ nhưng chưa chạm được vấn đề mà Nhân dân quan tâm.

2.2. *Kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế làm thay đổi mặt trận tư tưởng*

Trong môi trường truyền thông truyền thống, cơ quan báo chí và tổ chức chính trị giữ vai trò chủ yếu trong lựa chọn, kiểm chứng và phổ biến thông tin. Trong môi trường số, quyền phát tin được phân tán tới từng tài khoản, còn quyền phân phối lại tập trung vào một số nền tảng và thuật toán. Người dùng tưởng rằng mình tự chọn nội dung, nhưng trên thực tế phần lớn lựa chọn đã được sắp xếp theo lịch sử hành vi, mức độ gây chú ý và lợi ích thương mại của nền tảng. Điều đó tạo ra ba biến đổi đáng lưu ý.

Trước hết, tốc độ cạnh tranh diễn ngôn tăng lên rất mạnh. Khoảng trống thông tin chỉ tồn tại vài giờ cũng có thể bị lấp bằng suy đoán hoặc tin giả. Tiếp đó, nội dung ngày càng được cá nhân hoá, làm hình thành các không gian thông tin khép kín, nơi người dùng thường xuyên gặp lại quan điểm giống mình và dần coi đó là toàn bộ thực tại. Cuối cùng, AI tạo sinh làm giảm mạnh chi phí tạo văn bản, hình ảnh, âm thanh, video giả; một chiến dịch thao túng có thể vận hành nhiều tài khoản, nhiều ngôn ngữ và nhiều phiên bản thông điệp gần như tự động.

Hội nhập quốc tế cũng không còn chỉ diễn ra qua thương mại, đầu tư hay ngoại giao nhà nước. Dòng dữ liệu, chuẩn công nghệ, sản phẩm văn hoá, mô hình quản trị, trào lưu xã hội và hệ giá trị đi qua biên giới hằng ngày. Nghị quyết số 59-NQ/TW năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đặt ra yêu cầu hội nhập đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả hơn, gắn với nâng cao nội lực, tự chủ chiến lược và vị thế đất nước (Bộ Chính trị, 2025). Trong lĩnh vực tư tưởng, cách tiếp cận đúng không phải là khước từ giá trị tiến bộ của nhân loại, càng không phải gán nhãn mọi yếu tố bên ngoài là nguy cơ. Điều cần thiết là năng lực chọn lọc có bản lĩnh: tiếp thu tri thức khoa học, kinh nghiệm quản trị, thành tựu văn hoá và chuẩn mực tiến bộ phù hợp; đồng thời nhận diện sự áp đặt, lệ thuộc công nghệ, độc quyền dữ liệu, thao túng nhận thức và những nội dung xâm hại lịch sử, văn hoá, lợi ích quốc gia.

Từ đây, “mặt trận tư tưởng” phải được hiểu rộng hơn, không chỉ là nơi phản bác một bài viết sai, mà còn là cuộc cạnh tranh về năng lực giải thích, chất lượng thông tin, tốc độ phản ứng, uy tín của chủ thể phát ngôn, thiết chế nền tảng, năng lực dữ liệu và trải nghiệm thực tế của người dân. Nếu thông tin chính thống chậm, khó hiểu và xa đời sống, trong khi thông tin xấu độc nhanh, trực quan và đánh trúng tâm lý, lợi thế kỹ thuật sẽ nghiêng về phía sai lệch. Muốn đảo chiều, nội dung đúng phải đi cùng cách làm đúng và hạ tầng đủ mạnh.

3. Kết quả và vấn đề đặt ra trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường số

3.1. *Những kết quả đạt được*

Trước hết, nhận thức và khung chủ trương đã có những bước phát triển rõ rệt. Nghị quyết số 35-NQ/TW năm 2018 xác định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng (Bộ Chính trị, 2018). Kết luận số 21-KL/TW năm 2021 gắn nhiệm vụ tư tưởng với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng ngừa suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2021). Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2024 nâng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lên tầm đột phá chiến lược (Bộ Chính trị, 2024). Đến Đại hội XIV, tư duy đó được đặt trong chỉnh thể phát triển mới: phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; văn hoá, con người là nền tảng; quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập là trọng yếu, thường xuyên (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Cách tiếp cận này khắc phục dần lối nhìn tách rời công tác tư tưởng khỏi quản trị phát triển.

Thứ hai, hạ tầng số và mức độ kết nối xã hội tạo ra không gian rất lớn để truyền bá lý luận, phổ biến chính sách và tương tác với Nhân dân. Đến cuối năm 2025, Việt Nam có khoảng 85,6 triệu người sử dụng Internet, tương đương 84,2% dân số, và khoảng 79 triệu định danh người dùng mạng xã hội.

Số tài khoản của người Việt trên mạng xã hội trong nước được ước tính khoảng 110 triệu, trong khi tài khoản trên các mạng xã hội nước ngoài khoảng 203 triệu (Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, 2026). Cùng thời điểm, 100% xã, phường đã có hạ tầng băng rộng cáp quang; độ phủ cáp quang tới hộ gia đình đạt 86,2%; 4G phủ 99,8% và 5G đạt khoảng 26%. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2024 của Việt Nam xếp thứ 71/193 quốc gia, tăng 15 bậc so với năm 2020; Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2025 xếp thứ 44/139 (Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, 2025). Đây là nền tảng vật chất quan trọng để đưa thông tin chính thống tới cơ sở, kể cả vùng sâu, vùng xa.

Thứ ba, phương thức truyền thông chính trị từng bước đa dạng hơn. Báo chí cách mạng, cổng thông tin của Đảng, Nhà nước, cơ quan, địa phương đã phát triển đồ họa dữ liệu, video ngắn, podcast, tọa đàm trực tuyến, chuyên trang phản bác thông tin sai trái và nhiều sản phẩm tương tác. Không ít đơn vị đã chuyển từ đăng lại văn bản sang giải thích chính sách bằng tình huống, số liệu và câu chuyện cụ thể. Số tay đảng viên điện tử, hệ thống điều hành tác nghiệp, gửi nhận văn bản điện tử, họp trực tuyến, cơ sở dữ liệu dân cư và định danh điện tử hỗ trợ đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị.

Thứ tư, hành lang pháp lý đã tiến một bước đáng kể, nhất là trong năm 2025 - 2026 đó là: Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/3/2026, là đạo luật đầu tiên của Việt Nam chuyên điều chỉnh AI; Luật gồm 8 chương, 35 điều, nghiêm cấm sử dụng yếu tố giả mạo hoặc mô phỏng người, sự kiện thật để cố ý lừa dối, thao túng nhận thức, hành vi; nghiêm cấm tạo hoặc phổ biến nội dung giả mạo gây nguy hại nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời đặt ra yêu cầu minh bạch và duy trì khả năng giám sát của con người; (Quốc hội, 2025a). Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 1/7/2026 thống nhất các quy định về an ninh mạng, an ninh thông tin và an ninh dữ liệu; quy định cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước phải bố trí tối thiểu 15% tổng kinh phí của chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cho hạng mục bảo vệ an ninh mạng. (Quốc hội, 2025b). Đây là chuyển biến từ coi an ninh như phần bổ sung sang coi an ninh là điều kiện ngay từ thiết kế.

3.2. Những thách thức từ tình hình trong nước và quốc tế

Kết quả đạt được là quan trọng, nhưng không nên vì thế mà đánh giá thấp mức độ phức tạp của tình hình. Thứ nhất, là sự chuyển dịch từ cạnh tranh thông tin sang cạnh tranh nhận thức. Các thủ đoạn chống phá hiện nay ít phủ nhận trực diện mà chủ yếu trộn lẫn thật - giả: khai thác sai phạm cá biệt để quy chụp bản chất, tách câu nói khỏi bối cảnh, giả mạo tài liệu, hình ảnh, giọng nói lãnh đạo, sau đó dùng tài khoản tự động khuếch đại. Mục tiêu không chỉ khiến người dân tin thông tin giả mà còn làm họ mất khả năng phân biệt thật - giả, dẫn đến tâm lý “không còn nguồn nào đáng tin”, tạo khoảng trống để định kiến, cực đoan và tâm lý đám đông lấp đầy.

Thứ hai là tính xuyên biên giới của hạ tầng và quyền lực nền tảng. Dữ liệu người dùng Việt Nam có thể được lưu trữ, phân tích và thương mại hoá ngoài lãnh thổ; thuật toán phân phối nội dung do doanh nghiệp nước ngoài kiểm soát; quy tắc cộng đồng và cơ chế gỡ bỏ nội dung không phải lúc nào cũng phù hợp với pháp luật, văn hoá và lợi ích chính đáng của Việt Nam. Số tài khoản người Việt trên mạng xã hội nước ngoài lớn hơn nhiều so với trong nước (Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, 2026). Đây là lí do phải phát triển năng lực thương lượng, thực thi pháp luật, chủ quyền dữ liệu và nền tảng số trong nước có sức cạnh tranh.

Thứ ba xuất phát từ những bất cập thực tiễn của bộ máy và xã hội. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí, né tránh trách nhiệm, chậm giải quyết kiến nghị, chèn lệch phát triển... là “vật liệu” để thông tin xấu độc khai thác. Một thông tin xuyên tạc thường gây tác hại lớn hơn khi nó bám vào một khuyết điểm có thật nhưng chưa được giải quyết hoặc chưa được thông tin minh bạch. Vì vậy, phản bác bằng lời mà không xử lí nguyên nhân thực tiễn chỉ đem lại hiệu quả tạm thời. Chỉ thị số 07-CT/TW đã chỉ rõ ở một số nơi việc học tập và làm theo Bác còn hình thức, trách nhiệm nêu gương chưa gắn với giải quyết vấn đề bức xúc của Nhân dân, biểu hiện né tránh và đùn đẩy trách nhiệm chậm được khắc phục (Bộ Chính trị, 2026).

Thứ tư là khoảng cách năng lực số trong đội ngũ và xã hội. Hạ tầng tốt chưa đồng nghĩa với năng lực sử dụng thông tin tốt. Nhiều cán bộ chưa thành thạo truyền thông đa nền tảng, thiếu kĩ năng kiểm chứng hình ảnh, dữ liệu, nguồn mở; một số nơi vẫn coi số lượng bài đăng, lượt chia sẻ là thước đo chính. Với người dân, nhóm cao tuổi, trẻ em, người ít kinh nghiệm số hoặc ở khu vực khó khăn dễ trở thành nạn nhân của tin giả và lừa đảo. Chỉ thị số 57-CT/TW thẳng thắn nêu các hạn chế: nhận thức

chưa đầy đủ, hạ tầng đầu tư manh mún, hệ thống chưa đủ điều kiện an ninh vẫn đưa vào sử dụng, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu và mức độ tự chủ công nghệ chưa cao (Ban Bí thư, 2025).

Cuối cùng là nguy cơ sử dụng AI thiếu kiểm soát trong công tác thông tin. AI giúp tổng hợp tài liệu, phát hiện xu hướng, dịch thuật, tạo nội dung nhanh; nhưng cũng có thể bịa dữ kiện, trích dẫn giả, tái tạo định kiến hoặc làm lộ thông tin nhạy cảm. Nếu chạy theo tốc độ mà bỏ qua kiểm chứng, cơ quan chính thống sẽ tự giảm uy tín. Máy chỉ hỗ trợ, con người phải chịu trách nhiệm chính trị, pháp lý và đạo đức. Đây phải là ranh giới rõ ràng trong mọi quy trình ứng dụng AI.

3.3. Một số hạn chế trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng

Nhìn tổng thể, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng vẫn có lúc thiên về phản ứng sau sự việc. Không ít nội dung chỉ xuất hiện khi tin giả đã lan rộng, trong khi cơ chế dự báo, cảnh báo sớm và chuẩn bị thông điệp theo tình huống chưa đồng đều. Phối hợp giữa cơ quan chuyên môn, cơ quan phát ngôn, báo chí và lực lượng kỹ thuật có lúc chưa nhịp nhàng cùng một vấn đề nhưng số liệu hoặc cách giải thích thiếu thống nhất làm người dân khó xác định nguồn tin chuẩn.

Nội dung tuyên truyền ở một số nơi còn nặng tính khái quát, ít chứng cứ và chưa trả lời trực tiếp câu hỏi mà công chúng đang đặt ra. Lí luận thường được trình bày bằng ngôn ngữ hàn lâm cho người không chuyên, trong khi nội dung phản bác lại quá ngắn, thiên về kết luận. Có sản phẩm đúng nhưng chậm, có sản phẩm nhanh nhưng thiếu chiều sâu. Việc cá nhân hoá nội dung cho thanh niên, công nhân, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, người Việt Nam ở nước ngoài chưa tương xứng với sự khác biệt về nhu cầu và thói quen tiếp nhận.

Đánh giá hiệu quả vẫn là khâu yếu. Lướt xem, lướt thích và số bài đăng chỉ phản ánh mức độ tiếp cận, không tự động chứng minh sự thay đổi nhận thức. Nội dung có nhiều tương tác đôi khi do tranh cãi tiêu cực; ngược lại, tài liệu chuyên sâu có thể ít lướt xem nhưng rất hữu ích cho cán bộ nòng cốt. Nếu không đo được thời gian phản ứng, tỉ lệ đính chính tiếp cận đúng nhóm, mức độ hiểu chính sách, chất lượng phản hồi và diễn biến niềm tin, hoạt động dễ rơi vào “báo cáo đẹp” nhưng khó xác định tác động thực chất.

4. Giải pháp phát huy sức mạnh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và những thách thức trong kỉ nguyên mới, việc bảo vệ, phát huy nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng được đặt ra với yêu cầu cao, kiên định và sáng tạo. Đặc biệt, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong không gian số là nhiệm vụ không thể tách rời.

Trước hết, định hướng quan trọng nhất là kiên định mục tiêu, lí tưởng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới. Đảng phải tiếp tục lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cơ sở khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh làm ngọn cờ tinh thần. Vận dụng linh hoạt vào thực tiễn, đẩy mạnh đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, siết chặt kỉ luật trong Đảng, nêu cao vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh đổi mới phương thức lan toả tư tưởng trong môi trường số. Công tác tư tưởng không thể dừng lại ở hình thức cũ mà phải chuyển mạnh sang nền tảng kĩ thuật số như xây dựng nội dung ngắn gọn, hấp dẫn bằng video, livestream trên các kênh truyền thông chính thống phù hợp với xu hướng giới trẻ hiện nay. Sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để phân tích, dự báo xu hướng tư tưởng và kịp thời định hướng. Đồng thời xây dựng “đội ngũ hoạt động trên không gian mạng” đủ mạnh để chiếm lĩnh không gian mạng, biến internet thành kênh chính thống quan trọng để củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh và năng lực phù hợp thời đại. Mỗi cán bộ phải vừa nắm vững lí luận chính trị, vừa thành thạo công nghệ, am hiểu quy luật hội nhập. Phải kiên quyết chống suy thoái tư tưởng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” bằng cơ chế tự phê bình nghiêm túc và thường xuyên. Coi trọng đào tạo thế hệ trẻ để thấy rõ giá trị khoa học của nền tảng tư tưởng Đảng trong bối cảnh toàn cầu hoá. Từng cán bộ, đảng viên tích cực phấn đấu trung thành với Đảng, kiên quyết đấu tranh với mọi tư tưởng và hành động có hại đến lợi ích chung của Đảng. Luôn thắt chặt quan hệ với quần chúng, tìm hiểu, lắng nghe nguyện vọng của quần chúng. Phát huy nền tảng tư tưởng đi đôi với bảo vệ. Cần có biện pháp đồng bộ để đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, đồng thời chủ động hội nhập nhưng không hoà tan, giữ vững độc lập tự chủ và bản sắc dân tộc.

Hoàn thiện pháp luật, hạ tầng và cơ chế phối hợp bảo vệ chủ quyền số. Luật An ninh mạng năm 2025, Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật Chuyển đổi số tạo nên khung pháp lý mới. Cần khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn đồng bộ, xác định rõ trách nhiệm của nền tảng xuyên biên giới, cơ chế cung cấp dữ liệu phục vụ điều tra theo pháp luật, quy trình xử lí nội dung giả mạo nguy hiểm và biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng.

Thực thi phải nghiêm minh nhưng đúng thẩm quyền, đúng trình tự, có căn cứ và có khả năng giải trình; tránh cực đoan hoá quản lý nội dung hoặc xâm phạm quyền hợp pháp.

Để đạt được các mục tiêu trên, cần kết hợp đồng bộ các giải pháp về chiến lược, nội dung, phương thức, con người và bảo vệ nền tảng tư tưởng, gắn kết chặt chẽ với phát triển sức mạnh mềm của Đảng. Lan tỏa các giá trị văn hoá, chuẩn mực con người khơi dậy lòng yêu nước, khát vọng phồn vinh, tinh thần đổi mới sáng tạo, từ đó nâng cao sức lan tỏa và sức mạnh của Đảng trong xã hội.

5. Kết luận

Kỉ nguyên số và hội nhập quốc tế không làm giảm vai trò của nền tảng tư tưởng; trái lại, càng nhiều nguồn thông tin, càng nhiều công nghệ có khả năng định hình nhận thức, xã hội càng cần một hệ giá trị và phương pháp khoa học để xác định phương hướng. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Nhưng sự kiên định chỉ có sức sống khi gắn với năng lực phát triển lí luận, tổng kết thực tiễn và giải quyết đúng những vấn đề mới của đất nước.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng vì vậy không chỉ là phản bác quan điểm sai trái. Đó là quá trình xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; tổ chức chính sách vì Nhân dân; làm chủ công nghệ và dữ liệu; tạo dựng môi trường thông tin trung thực; đào tạo cán bộ có bản lĩnh, năng lực; nâng cao sức đề kháng số của toàn xã hội; và hội nhập quốc tế với tư thế chủ động, tự chủ. Trong quá trình ấy, thực tiễn tốt là lời phản bác có sức nặng nhất, cán bộ gương mẫu là kênh truyền thông đáng tin nhất, còn niềm tin của Nhân dân là thước đo căn bản nhất. Đảng sẽ tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo, củng cố đồng thuận xã hội và dẫn dắt đất nước phát triển nhanh, bền vững, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc trong kỉ nguyên mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2025). *Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị*.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021). *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2020). *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
5. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
6. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*.
7. Bộ Chính trị (2026). *Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*.
8. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995). *Toàn tập, tập 3*. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.
9. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2025). *Báo cáo kinh tế - xã hội do Thủ tướng Chính phủ trình bày tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV*, ngày 20/10/2025, <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/bao-cau-kinh-te-xa-hoi-do-thu-tuong-pham-minh-chinh-trinh-bay-tai-ky-hop-thu-10-quoc-hoi-khoa-xv-119251020103148171.htm>.
10. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2026). *Báo chí cách mạng Việt Nam trong thời đại số*, ngày 18/6/2026. <https://baochinhphu.vn/bao-chi-cach-mang-viet-nam-trong-thoi-dai-so-102260618103231065.htm>.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, II*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 23/1/2026. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-ban-chap-hanh-trung-uong/dai-hoi-dang/lan-thu-xiv/nghe-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-14-cua-dang-2026-01-23>.
14. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 5*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
15. Quốc hội (2025a). *Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025*.
16. Quốc hội (2025b). *Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025*.
17. V.I. Lênin (1980). *Toàn tập, tập 18*. NXB Tiến bộ. Mát-xcơ-va.